

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 22-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Cao Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 13/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Tuấn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/01/2004, tại: tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Vũ Văn N - sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Hồng B - sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 51/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái – Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Đức B, sinh năm 1991 (đã chết), nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Đức B

- Ông Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái (bà T1 ủy quyền cho ông Hoàng Trọng Đ đại diện tham gia tố tụng). Bà T1, ông Đ - vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Ông Vũ Xuân M, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

3. Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Xuân T2, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn y, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, Vũ Tuấn T điều khiển xe mô tô BKS 21B2-126.81, chở anh Hoàng Đức B di chuyển từ xã M đi ra đường T để đến khu vực trường THPT N (thuộc tổ xx, phường Đ, TP. Y, tỉnh Yên Bái), khi xe mô tô do Thành điều khiển đi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường Tô Hiệu với đường Yên Ninh và lối vào trường THPT Nguyễn Huệ, Vũ Tuấn T quan sát phía bên trái thấy có 01 (một) xe ô tô TOYOTA FORTUNER đang di chuyển trên trục đường Y theo hướng từ trung tâm km 5 – thành phố Y đến, nhưng T không nhường đường, không quan sát chiều hướng các xe đi đến phía bên phải, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng từ đường T, vượt qua đầu xe ô tô TOYOTA FORTUNER, cắt ngang qua đường Y và chạm vào phần đầu xe ô tô tải BKS 19C-154.07 do Nguyễn Văn H điều khiển đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng từ ngã tư N đi trung tâm km5 – thành phố Y, dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả làm anh Hoàng Đức B tử vong cùng ngày, T bị thương tích nặng phải đi điều trị, các phương tiện xe ô tô và mô tô liên quan bị hư hỏng.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen – bạc, BKS 21B2-126.81; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21004109 mang tên Vũ Tuấn T; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô số 2100909826 và số 2720050009443; 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu HYUNDAI,

màu trắng BKS 19c-154.07; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039968 mang tên Vũ Xuân M; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 00175717/OTO-TN; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 9868594; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 150120003198 mang tên Nguyễn Văn H.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 14h17 phút ngày 20/6/2021, tại nơi đường bộ giao nhau giữa đường Y và đường T lối vào trường THPT N, thuộc tổ xx, phường Đ, thành phố Y.

Mặt đường dải nhựa, bằng phẳng, khô ráo. Tổ chức giao thông hai chiều (đường Y) có vạch kẻ đường đơn nét đứt màu vàng chia hai chiều phương tiện. Bề rộng lòng đường Y là 10,30m.

Lấy mép đường phía phải theo chiều đi từ Công ty Đ tỉnh Yên Bái – đi trung tâm km 5 (đường Đ1) làm mép chuẩn, dấu vết và phương tiện được đo từ điểm gần nhất đến mép chuẩn, lấy cột điện số VT10A nằm trên hè phố bên trái theo chiều đi từ Công ty Đ ra trung tâm km5 làm điểm mốc.

Phương tiện liên quan và các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự theo dãy số tự nhiên từ 01 đến 10. Số 01, 02, 03, 04 là dấu vết tỳ trượt; số 05, 06 là dấu vết cây trượt; số 07 là xe ô tô tải BKS 19C-154.07; số 08 là xe mô tô BKS 21B2-126.81; số 09, 10 là dấu vết máu.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 19C-154.07:*

Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước bị rạn nứt; Tại vị trí bề mặt đầu xe nơi tiếp giáp với vị trí bắt giữ cần gạt mưa bên trái bám dính chất màu đỏ. Vết có kích thước (10 x 02) cm. Điểm cao nhất của vết đến mặt đất tại vị trí xe đỗ là 150cm, điểm thấp nhất của vết đến mặt đất tại vị trí xe đỗ là 148cm; Cần gạt mưa bên trái bị gãy rời khỏi vị trí bắt giữ, tại vị trí khớp chuyển động bám dính mô da; Khu vực giữa đầu xe phía trước để lại vết móp lõm chiều hướng từ trước về sau, kích thước (40 x 70) cm. Điểm cao nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe đỗ là 140cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe đỗ là 114cm; Góc trái ốp nhựa cản trước bị đẩy móp lõm từ trước về sau, trên bề mặt còn để lại vết tỳ trượt chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước vết (31 x 10)cm. Điểm cao nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe đỗ là 62cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe đỗ là 53cm; Đền gầm bên trái bị bung rời khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 21B-126.81.*

Góc trái ốp nhựa đầu xe có vết mài xước, chiều hướng từ trước về sau, trên xuống dưới; Cụm tay nắm bên trái bị đẩy gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Ốp nhựa cụm đồng hồ báo tốc độ bị rạn nứt; Trên bề mặt cánh yếm chắn gió bên phải để lại vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau. Vết có kích thước (50x14) cm. Điểm cao nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe dựng chân trống đứng là 79cm,

điểm thấp nhất là 33cm; Trên bề mặt ống giảm xóc phía trước bên phải để lại vết trượt xước kim loại, chiều hướng từ trước về sau. Vết có kích thước (13x01) cm. Đo điểm cao nhất của vết cách mặt đất tại vị trí xe dựng chân trống đứng là 43cm, điểm thấp nhất là 31cm; Chân phanh bên phải bị đẩy cong từ trước về sau; Tại bề mặt ốp nhựa sườn xe bên phải để lại vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau. Vết có kích thước (30x10)cm. Đo điểm cao nhất cách mặt đất tại vị trí xe dựng chân trống đứng là 69cm, điểm thấp nhất là 58cm; Ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải có vết móp lõm và trượt xước chiều hướng từ trước về sau, phải sang trái; Yên xe bị gãy rời khỏi xe mô tô; Ốp nhựa sườn xe bên trái có vết trượt xước, bề mặt nhám nhở, chiều hướng từ trên xuống dưới; Giá đỡ chân trước bên trái có vết trượt xước, bề mặt nhám nhở, chiều hướng từ trên xuống dưới; Giá đỡ chân trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, từ dưới lên trên; Cạnh trái ốp nhựa cụm đèn hậu bị nứt vỡ.

** Kết quả khám nghiệm tử thi:*

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 363/TT-PC09 ngày 20/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái xác định nguyên nhân chết của anh Hoàng Đức B là: “Chấn thương bụng (vỡ gan, rách mạc treo ruột, tràn máu ổ bụng) trên tử thi đa chấn thương”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số xác định vận tốc của xe ô tô BKS 19C-154.07 và xe mô tô BKS 21B20126.81 trong 02 (hai) đoạn video ghi hình diễn biến liên quan đến vụ tai nạn. Kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 6569/C09-P6, ngày 03/9/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Không đủ cơ sở các định vận tốc xe mô tô.
- Vận tốc của xe ô tô BKS 19C-154.07 là: 50km/h (+-4,2).

Kết luận giám định bổ sung số 5114/KL-KTHS ngày 20/9/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Vận tốc di chuyển của xe ô tô gửi giám định là: 50km/h (+-4,16).
- Không xác định được vận tốc di chuyển của xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái xác định:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 19C-154.07 tại thời điểm ngày - 20/6/2021 là: 14.471.000đ (mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi một triệu đồng).
- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 21B2-126.81 tại thời điểm ngày 20/6/2021 là: 1.784.200đ (một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn hai trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 16.255.200 đồng (mười sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành xác định vị trí biển báo giao thông gần hiện trường vụ tai nạn giao thông: Thực hiện rà soát trên trục đường Y, theo hướng di chuyển từ ngã tư N đi trung tâm km 5 - thành phố Y, khi đến nơi giao nhau giữa đường Y với đường Q phát hiện 02 biển báo giao thông được đặt trên hành lang đường bên phải, gồm 01 (một) biển báo nguy hiểm số W.225 (trẻ em), 01 (một) biển báo nguy hiểm số W.207d (giao nhau với đường không ưu tiên). Hai biển báo trên được đặt phía trước nơi giao nhau giữa hai trục đường (về hướng đi ngã tư Nam C), trong đó biển số W.225 cách nơi giao nhau giữa hai trục đường là 40m, biển số W.207d cách nơi giao nhau giữa hai trục đường trên là 27,1m. Tiếp tục rà soát đến hiện trường vụ tai nạn xác định không có biển báo giao thông nào khác theo hướng di chuyển từ ngã tư N đi trung tâm km 5 – thành phố Y.

Tiến hành rà soát trên trục đường T, theo hướng di chuyển đi từ xã M ra trường N, thành phố Y phát hiện tại khu vực hành lang đường bên phải gần nơi giao nhau giữa đường T với đường Y (về hướng đi xã M) được đặt 02 (hai) biển báo giao thông gồm: 01 (một) biển chỉ dẫn số I.423b (đường đi bộ sang ngang), 01 (một) biển báo nguy hiểm số W.205a (đường giao nhau cùng cấp). Trong đó, biển báo chỉ dẫn số I.423b cách nơi giao nhau giữa đường T với đường Y là 8,2m, biển báo nguy hiểm số W.205a cách nơi giao nhau trên (hiện trường vụ tai nạn) là 64,3m.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Xuân M 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng BKS 19c-154.07; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039968 mang tên Vũ Xuân M; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 00175717/OTO-TN; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 9868594.

Trả cho anh Nguyễn Văn H 01 giấy phép lái xe ô tô số 150120003198.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTP ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Vũ Tuấn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn T đã khai: Ngày 20/6/2021, Thành điều khiển xe mô tô BKS 21B2-126.81 chở anh Hoàng Đức B ngồi phía sau di chuyển từ đường T đến nơi giao nhau với đường Y đã không chú ý quan sát và nhường đường cho các phương tiện tham gia giao thông trên trục đường Y. Tại thời điểm tai nạn xảy ra T là người chưa thành niên, chưa được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ để điều khiển phương tiện tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là: 76,34mg/100ml. Gia đình bị cáo cùng anh Nguyễn Văn H và anh Vũ Xuân M đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Đức B tổng số tiền 80.000.000 đồng, ông Hoàng Trọng Đ (là bố đẻ anh Hoàng Đức B) có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Vũ Tuấn T và Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, Nguyễn Văn H, anh Vũ Xuân M cùng gia đình Vũ Tuấn T thỏa thuận: anh M và anh H hỗ trợ cho T 20.000.000 đồng, anh M không yêu cầu, đề nghị gì đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 19C-154.07.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho Vũ Tuấn T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Tuấn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bằng kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định thương tích của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h ngày 20/6/2021, Vũ Tuấn T điều khiển xe mô tô BKS 21B2-126.81, chở theo anh Hoàng Đức B di chuyển từ xã Minh Bảo đi ra đường T để đến khu vực trường THPT N, khi xe mô tô do Thành điều khiển đi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường T (là đường không ưu tiên) với đường Y (là đường ưu tiên) và lối vào trường THPT N, Vũ Tuấn T quan sát phía bên trái thấy có một xe ô tô TOYOTA

FORTUNER đang di chuyển trên trục đường Y theo hướng từ trung tâm thành phố Y đến, nhưng T không nhường đường, không quan sát chiều hướng các xe đi đến phía bên phải, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng từ đường T, vượt qua đầu xe ô tô trên, cắt ngang qua đường Y và chạm vào phần đầu xe ô tô BKS 19C-154.07 do Nguyễn Văn H điều khiển đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng từ ngã tư N đi trung tâm km5 – thành phố Y, dẫn đến tai nạn xảy ra. Vũ Tuấn T là người chưa thành niên, chưa được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, điều khiển phương tiện tham gia giao thông xe mô tô trong tình trạng có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là: 76,34mg/100ml. Đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ số 15/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội, Luật số 35/2018/QH14. Hậu quả làm anh Hoàng Đức B tử vong, T bị thương tích nặng phải đi điều trị, tổng thiệt hại của xe ô tô và mô tô bị hư hỏng là 16.255.200 đồng (mười sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, tổn thất tinh thần của gia đình bị hại; gây thiệt hại về tài sản cho người khác nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo sinh ngày 09/01/2004 đến ngày phạm tội 20/6/2021 bị cáo mới được 17 tuổi 5 tháng 11 ngày nên được hưởng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Đối với Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô BKS 19C-154.07, Hoạt có GPLX hạng C; số GPLX 150120003198 do sở GTVT tỉnh Yên Bái cấp ngày 15/2/2017, giá trị sử dụng hết 15/2/2022. Nguyễn Văn H không sử dụng chất kích thích khi điều khiển xe, đi đúng tốc độ cho phép, đi đúng phần đường của mình. Khi xe ô tô do H điều khiển di chuyển trên đường Y đến đoạn đường giao nhau với đường

T và lồi vào trường THPT N, H đã thao tác chuyển chân đạp ga sang chân phanh cho xe giảm tốc độ xuống còn khoảng 48km/h, đồng thời quan sát mật độ các phương tiện lưu thông từ các hướng đến, xác định chỉ có 01 (một) xe ô tô kiểu dáng xe TOYOTA FORTUNER đang di chuyển ngược chiều nên H giữ nguyên tốc độ trên, điều khiển xe ô tô đi vào nơi giao nhau. Thời điểm H di chuyển đến khu vực giữa ngã tư thì bất ngờ Vũ Tuấn T điều khiển xe mô tô BKS21B2-126.81 từ đường T đi vượt đầu xe ô tô đang di chuyển ngược chiều với H rồi cắt ngang phần đường phía trước đầu xe ô tô do H điều khiển, khi phát hiện thấy T, do khoảng cách giữa hai phương tiện quá gần khiến H mặc dù đã đạp phanh nhưng không kịp, nên ô tô đã va chạm với xe mô tô của T.

Trên cơ sở nguyên tắc suy đoán vô tội tại Điều 13 BLTTHS, đồng thời hành vi của Vũ Tuấn T diễn ra nhanh và đột ngột làm cho H không thể thấy trước hậu quả của hành vi đó. Nên chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn H trong vụ án này.

[7] Đối với ông Đỗ Xuân L người quản lý, sử dụng xe mô tô BKS 21B2-126.81, quá trình điều tra xác định ngày 20/6/2021, ông Đỗ Xuân L không có mặt ở nhà, Vũ Tuấn T tự ý điều khiển xe mô tô BKS21B2-126.81, từ nhà tại thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái để đi làm thuê, ông L không giao xe cho T sử dụng từ trước đến nay. Do đó không có căn cứ xử lý ông L trong vụ án này.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Xuân M là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 19C-154.07, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039968, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 9868594, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 00175717/OTO-TN. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H giấy phép lái xe ô tô số 150120003198 mang tên Nguyễn Văn H, là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen – bạc, BKS 21B2-126.81; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21004109 mang tên Vũ Tuấn T; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô số 2100909826 và số 2720050009443. Là do ông Đỗ Xuân L (sinh năm 1958, HKTT: thôn x, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái) mua. Quá trình làm thủ tục đăng ký xe mô tô, ông L để Vũ Tuấn T (là cháu ngoại ông L) đứng tên chủ sở hữu. Do T là người chưa thành niên, chưa có giấy phép điều khiển xe mô tô nên ông L là người quản lý và sử dụng xe mô tô hàng ngày, gia đình thống nhất khi nào T đủ 18 tuổi và có giấy phép điều khiển xe mô tô mới giao xe cho T sử dụng. Do đó trả lại cho ông Đỗ Xuân L.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị thêm về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tuấn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2023).

Giao bị cáo Vũ Tuấn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả cho ông Đỗ Xuân L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen – bạc, BKS 21B2-126.81; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21004109 mang tên Vũ Tuấn T; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô số 2100909826 và số 2720050009443.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 30/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Tuấn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP Yên Bái;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung